

Bản án số: 16/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN LẠC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Thanh Xuân.
- Bà Bùi Thị Liên.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Tư Duy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tân Lạc.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc tham gia phiên toà: Bà Bùi Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Đinh Mạnh H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/01/1990 tại YT - Hòa Bình; nơi cư trú: Số xxx, ĐDT, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không.

Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2016/HSST ngày 26/5/2016).

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án hình sự khác, theo Lệnh tạm giam số 15/KSĐT ngày 15/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Bị cáo Phạm Hoàng L (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/6/1988 tại LS - Hòa Bình; nơi cư trú: Phố T, thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Ngọc S và bà Hoàng Thị V; có vợ là Lê Hồng T và có một con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án hình sự khác, theo Lệnh tạm giam số 13/KSĐT ngày 15/9/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Tr (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/7/1998 tại YT - Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Y, xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn M và bà Mai Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/6/2017, đến ngày 08/9/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

Những người bị hại:

- Bùi Văn L1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm C, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bùi Thị S, sinh năm 1981; nơi cư trú: Xóm L, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1977; nơi cư trú: Phố T, thị trấn N, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bùi Văn L2, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đinh Mạnh H, Phạm Hoàng L và Nguyễn Văn Tr bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng giữa tháng 4/2017, Đinh Mạnh H đi đặt làm một chiếc vạm phá khóa tự chế hình chữ “L” và ba đầu vạm phá khóa, với mục đích sử dụng để trộm cắp xe mô tô. Đến đầu tháng 6/2017, H đến huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình chơi và gặp Phạm Hoàng L là bạn quen biết từ trước. Sau đó, H và L rủ nhau thuê một phòng nghỉ tại nhà nghỉ HQ ở Phố Chum, xã Hương Nhượng, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình để nghỉ. Đến khoảng 23 giờ ngày 05/6/2017, L rủ H đi lên khu vực ngã ba Mãn Đức thuộc khu 3, thị trấn Mường Khến, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình chơi và H đồng ý. Trước khi đi H có mang chiếc vạm phá khóa đã được chuẩn bị từ trước. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, biển kiểm soát 28C1-025.23 của L chở H đi theo đường Quốc lộ 12B hướng Lạc Sơn đi Tân Lạc. Khi đi đến địa phận xóm Tân Ngọc, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, H phát hiện thấy phía bên tay phải đường theo hướng đi, trước cửa quán Karaoke có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu sơn nâu, biển kiểm soát 28N1-117.10, dựng ở sân không có người trông giữ và H đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên (Chiếc xe mô tô này do anh Bùi Văn L1, cư trú tại xóm C, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình mượn của em trai mình là Bùi Văn L2). H bảo L dừng xe lại để H vào lấy trộm xe mô tô thì được L đồng ý. H bảo L ở ngoài canh giới, còn H đi vào và dùng chiếc vạm phá khóa bẻ gãy khóa điện của xe mô tô, rồi dắt xe ra chỗ L đứng canh giới. L điều khiển chiếc xe mô tô của mình chạy trước, còn H điều

khởi chiếc xe mô tô vừa trộm được chạy theo sau. L và H đi theo đường Quốc lộ 12B hướng Lạc Sơn - Tân Lạc, sau đó rẽ trái vào đường xóm Bin, xã Tử Nê, theo đường tỉnh lộ 436 đi qua xã Lỗ Sơn, xã Gia Mô, huyện Tân Lạc để sang xã Phú Lương, huyện Lạc Sơn. Khi đến đỉnh dốc thuộc địa phận xã Phú Lương, huyện Lạc Sơn, H và L dừng xe lại tháo biển số chiếc xe mô tô vừa trộm được vớt xuống vực phía tay trái theo hướng đi. Sau đó, H và L tiếp tục điều khiển xe đi về Lạc Sơn. Khi về đến Lạc Sơn, L đi về nhà mình, còn H điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đi Yên Thủy - Hòa Bình. Ngày 08/6/2017, H chở Nguyễn Văn Tr là bạn bè quen biết đến Lạc Sơn - Hòa Bình gặp L. Sau đó, H, L và Tr vào nhà nghỉ HQ. Tại nhà nghỉ, H và L không nói cho Tr biết việc H và L đã trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Do chiếc xe mô tô trộm cắp được còn mới, nên L bàn với H muốn đổi một số đồ sang xe mô tô của L và được H đồng ý. L đã mang chiếc xe mô tô trộm được ra cửa hiệu sửa chữa xe máy đổi lốc máy sang xe của L. Đến ngày 10/6/2017, H mang chiếc xe mô tô trộm được bán cho anh Nguyễn Tuấn A tại thị trấn N, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình với giá 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Khoảng 03 giờ sáng ngày 13/6/2017 tại nhà nghỉ HQ, Đinh Mạnh H rủ Nguyễn Văn Tr đi thành phố Hòa Bình chơi, nhưng mục đích của H là trên đường đi tìm xem có chiếc xe mô tô nào để sơ hở thì lấy trộm. Nghe H rủ đi chơi thì Tr đồng ý. Sau đó, H mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28C1-025.23 của L. H nói cho L biết mục đích sẽ sử dụng xe mô tô của L làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và được L đồng ý. Trước khi đi, H mang theo chiếc vạm phá khóa xe mô tô. H chở Tr đi bằng xe mô tô của L đi theo đường Quốc lộ 12B hướng Lạc Sơn đi thành phố Hòa Bình. Đến khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, H và Tr đi đến ngã ba Mãn Đức thuộc thị trấn Mường Khén, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình. Lúc này, Tr kêu lạnh không muốn đi nữa, nên H đã điều khiển xe quay về Lạc Sơn theo đường cũ. Trên đường đi về, H bảo Tr nhìn xem có chiếc xe mô tô nào có thể trộm cắp được không, để lấy trộm về bán lấy tiền tiêu xài và được Tr đồng ý. Khi H và Tr đi về đến khu chợ Ngọc Mỹ thuộc xóm Cọi, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, H nhìn thấy ở sát tường nhà chị Bùi Thị H3 phía bên tay phải đường, hướng Tân Lạc đi Lạc Sơn có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , màu sơn xanh - đen - bạc, biển kiểm soát 28N1-186.39 không có người trông giữ (Chiếc xe mô tô này của Chị Bùi Thị S, cư trú tại xóm L, xã Th, huyện L, tỉnh Hòa Bình). H điều khiển xe sát vào lề đường hướng Tân Lạc đi Lạc Sơn, cách chiếc xe mô tô trên khoảng 05 mét. Sau đó, H bảo Tr cảnh giới để H vào lấy trộm xe và được Tr đồng ý. H đi vào và dùng vạm phá khóa bẻ gãy khóa điện của xe, rồi ra bảo Tr đi chiếc xe mô tô mà H vừa bẻ khóa về Lạc Sơn. Tr đã điều khiển chiếc xe mô tô mà H vừa bẻ khóa điện theo đường Quốc lộ 12B về Lạc Sơn, còn H điều khiển xe mô tô của L đi theo sau. Khi đi được khoảng 05 Km, Tr dừng xe lại vớt 03 chiếc mũ bảo hiểm treo trên xe xuống lề đường bên phải theo hướng đi, rồi tiếp tục điều khiển xe đi về Lạc Sơn. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, H và Tr về đến nhà nghỉ HQ. H và Tr đã tháo biển số xe và hai gương chiếu hậu của chiếc xe mô tô trộm cắp được, rồi mang cất giấu trong phòng nghỉ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, H mang chiếc xe mô tô trộm cắp được ra cửa hàng sửa chữa xe máy ở huyện Lạc Sơn thay ổ khóa điện của xe, rồi mang xe về nhà nghỉ HQ cất giấu. Tại nhà nghỉ, H và Tr nói cho L biết về việc H và Tr đã trộm cắp được chiếc xe mô tô trên và cùng bàn nhau cấm chiếc xe

trên lấy tiền tiêu xài. Ngày 15/6/2017, H đã thỏa thuận cầm chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn H1, cư trú tại Khu C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Hòa Bình và hẹn gặp anh H ở thị trấn Hàng Trạm, huyện Yên Thủy để xem xe. Tại đây, H và L gặp anh H1, sau đó H gặp riêng anh H1 và thỏa thuận cầm chiếc xe trên cho H1 với giá 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Sau đó, H và L quay về nhà nghỉ HQ nói cho Tr biết đã cầm chiếc xe mô tô do H và Tr lấy trộm cho anh H1.

Toàn bộ số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng có được từ việc cầm hai chiếc xe mô tô trộm cắp được nêu trên, H đã chi tiêu hết vào sinh hoạt chung cho H, L và Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 21/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Chiếc xe mô tô HONDA-WAVE α , biển kiểm soát 28N1-186.39, màu sơn xanh - đen - bạc, xe đã qua sử dụng. Có số khung: 1252FY033469; số máy: HC12E7033572, có giá bán tại thời điểm tháng 6/2017 là 15.000.000 (Mười năm triệu) đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 22/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Lạc kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-117.10, nhãn hiệu HONDA-DREAM, màu sơn nâu. Có số khung: 0807AY356873; số máy A08E1656951. Xe cũ đã qua sử dụng có giá bán tại thời điểm tháng 6/2017 là 15.000.000 (Mười năm triệu) đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/KSĐT ngày 11/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đã truy tố Đinh Mạnh H, Phạm Hoàng L và Nguyễn Văn Tr về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự (Phạm tội nhiều lần và tái phạm), xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự (Phạm tội nhiều lần), xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 09 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

- + Đối với hai chiếc mô tô mà các bị cáo trộm cắp của anh Bùi Văn L1 và chị Bùi Thị S. Cơ quan điều tra đã trả lại hai chiếc xe này cho anh L1 và chị S theo quy định của pháp luật. Về phía chị S không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Về phía anh L1 yêu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại cho anh L1 1.000.000 (Một triệu) đồng, do đã đổi lóc máy xe mô tô này và bị cáo H đã nhận

trách nhiệm một mình bồi thường, nên buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền này cho anh L1.

+ Đối với anh Nguyễn Tuấn A là người đã nhận cầm cố với bị cáo H chiếc xe mô tô với số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và anh Nguyễn Văn H1 đã nhận cầm cố với bị cáo H chiếc xe mô tô với số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả lại số tiền trên. Do anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H1 đều không biết xe mô tô mà bị cáo H mang cầm cố cho mình là tài sản do phạm tội mà có và bản thân bị cáo H đã nhận trách nhiệm một mình trả lại số tiền này cho anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H1, nên buộc bị cáo H phải có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền này cho anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H1.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Trong quá trình điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đinh Mạnh H, Phạm Hoàng L và Nguyễn Văn Tr một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã trộm cắp tài sản của người khác. Cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào đêm ngày 05/6/2017, rạng sáng ngày 06/6/2017, tại địa phận xóm Tân Ngọc, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, bị cáo Đinh Mạnh H khởi xướng rủ bị cáo Phạm Hoàng L trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-DREAM, biển kiểm soát 28N1-117.10, có giá trị là 15.000.000 (Mười năm triệu) đồng của anh Bùi Văn L1. Bị cáo H đã mang cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được của anh L1 cho anh Nguyễn Tuấn A với số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

Lần thứ hai: Rạng sáng ngày 13/6/2017, tại địa phận xóm Cọi, xã Ngọc Mỹ, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình, bị cáo Đinh Mạnh H khởi xướng rủ bị cáo Nguyễn Văn Tr trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE α , biển kiểm soát 28N1-186.39, có giá trị là 15.000.000 (Mười năm triệu) đồng của chị Bùi Thị S. Trong lần trộm cắp này, bị cáo Phạm Hoàng L không trực tiếp tham gia, nhưng bị cáo L đã giúp sức cho bị cáo H bằng cách cho bị cáo H mượn xe mô tô của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo H đã mang cầm cố chiếc xe mô tô trộm cắp được của chị S cho anh Nguyễn Văn H1 với số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

Toàn bộ số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng có được từ việc mang cầm cố hai chiếc xe mô tô nêu trên, bị cáo H đã chi tiêu hết vào sinh hoạt chung cho H, L và Tr.

Lời khai nhận trên của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, được chứng minh bằng lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận định

giá tài sản cùng toàn bộ các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa.

Từ đó cho thấy, bị cáo Phạm Hoàng L đồng phạm với bị cáo Đinh Mạnh H trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-117.10 của anh Bùi Văn L1 có trị giá là 15.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn Tr đồng phạm với bị cáo Đinh Mạnh H trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-186.39 của chị Bùi Thị S có trị giá là 15.000.000 đồng. Do đó, bị cáo H và bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự về cả hai lần trộm cắp xe mô tô của anh L1 và chị S, với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 30.000.000 đồng. Bị cáo Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về lần trộm cắp xe mô tô của chị S, với giá trị tài sản trộm cắp là 15.000.000 đồng.

Các bị cáo Đinh Mạnh H, Phạm Hoàng L và Nguyễn Văn Tr đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo trộm cắp tài sản nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy, đã có đầy đủ chứng cứ kết luận: Các bị cáo Đinh Mạnh H, Phạm Hoàng L và Nguyễn Văn Tr phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng và luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Lạc đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo:

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự phân công cụ thể hoặc câu kết chặt chẽ với nhau trước khi đi trộm cắp xe mô tô.

- Đối với bị cáo Đinh Mạnh H: Bị cáo H là người cả hai lần khởi xướng việc trộm cắp xe mô tô của anh L1 và chị S, là người trực tiếp chuẩn bị các công cụ cho việc phạm tội. Đồng thời, bị cáo cũng là người mang tài sản trộm cắp được đi cầm cố và trực tiếp sử dụng số tiền đó cho việc chi tiêu chung. Vì vậy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo Phạm Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn Tr. Song, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể: Hành vi của bị cáo trộm cắp hai chiếc xe mô tô của anh L1 và chị S, mỗi lần đều có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo còn có một tiền án, ngày 26/5/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự (Chưa được xóa án tích). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm, là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Phạm Hoàng L: Bị cáo L là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Đinh Mạnh H trong hai lần trộm cắp xe mô tô của anh L1 và chị S. Điều đó thể hiện ở việc bị cáo L là người đứng cảnh giới cho bị cáo Hùng trộm cắp xe mô tô của anh L1, là người cho bị cáo H mượn xe mô tô của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản của người khác và thực tế bị cáo H đã trộm cắp được chiếc xe mô tô của chị S. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể: Hành vi của bị cáo L đồng phạm với bị cáo H trộm cắp hai chiếc xe mô tô của anh L1 và chị S, mỗi lần đều có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần và là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian, để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

- Đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr: Bị cáo Tr là đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Đinh Mạnh H trong lần trộm cắp xe mô tô của chị S. Điều đó thể hiện ở việc bị cáo Tr là người đứng cảnh giới cho bị cáo H trộm cắp xe mô tô của chị S và là người trực tiếp điều khiển chiếc xe trộm cắp được đi cất giấu. Vì vậy, bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mình. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng đã cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bởi vì, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị S được 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng, do bị cáo đã làm mất 03 chiếc mũ bảo hiểm của chị S; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Mặt khác, về phía người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo - Đó là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi thường trú để giám sát và giáo dục là hợp lý - Căn cứ Điều 60 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, nên không phạt bổ sung tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA-DREAM, biển kiểm soát 28N1-117.10 mà anh L1 mượn của anh L2 và chiếc mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE α , biển kiểm soát 28N1-186.39 của chị S bị mất trộm. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại hai chiếc xe mô tô này cho anh L1 và chị S theo quy định của pháp luật. Về phía chị S không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, nên không xét đến. Về phía anh L1 không yêu cầu các bị cáo bồi

thường thiệt hại về việc đã làm mất chiếc biển kiểm soát 28N1-117.10, nhưng anh L1 yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thiệt hại do đã đổi lốc máy của chiếc xe mô tô này, với số tiền bồi thường là 1.000.000 (Một triệu) đồng và bị cáo H cũng nhận trách nhiệm một mình bồi thường cho anh L1. Xét thấy, yêu cầu của anh L1 là hợp pháp, nên buộc bị cáo H phải bồi thường số tiền này cho anh L1 - Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584 và khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự.

Đối với anh Bùi Văn L2 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28N1-117.10 mà anh L2 đã cho anh L1 mượn xe và bị mất trộm. Sau khi anh L1 được cơ quan điều tra trả xe mô tô, anh L1 đã trả lại chiếc xe đó cho anh L2. Anh L2 chưa yêu cầu anh L1 bồi thường thiệt hại gì, nên không xét đến.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 28C1-025.23, 01 chiếc Vam phá khóa hình chữ “L” và 03 đầu vam phá khóa, được các bị cáo H và L sử dụng làm công cụ, phương tiện đi trộm cắp xe mô tô. Xét thấy, các vật chứng này là tang vật của vụ án hình sự khác, do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình thụ lý. Do đó, không xử lý trong vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Tuấn A là người đã nhận cầm cố với bị cáo H chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp của anh L1 với số tiền là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và anh Nguyễn Văn H1 đã nhận cầm cố với bị cáo H chiếc xe mô tô do các bị cáo trộm cắp của chị S với số tiền là 6.000.000 (Sáu triệu) đồng. Hiện nay, hai chiếc xe mô tô này đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho anh L1 và chị S. Về phía anh Nguyễn Tuấn A, anh Nguyễn Văn H1 yêu cầu bị cáo H phải trả lại số tiền trên cho mình và về phía bị cáo H cũng nhận toàn bộ trách nhiệm sẽ hoàn trả lại số tiền này cho anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H1. Xét thấy, anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H1 đều không biết xe mô tô mà bị cáo H mang cầm cố cho mình là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, nên cần buộc bị cáo H phải hoàn trả lại số tiền trên cho anh Nguyễn Tuấn A và anh Nguyễn Văn H1 - Căn cứ Điều 127 và 131 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Đinh Mạnh H, Phạm Hoàng L và Nguyễn Văn Tr phạm tội trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đinh Mạnh H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Áp dụng khoản Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 20; Điều 53; điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/9/2017).

- Giao bị cáo Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584 và khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Đinh Mạnh H phải bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn L1 số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

5. Áp dụng Điều 127 và 131 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Đinh Mạnh H phải trả lại cho anh Nguyễn Tuấn A số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng và trả lại cho anh Nguyễn Văn H1 số tiền 6.000.000 (Sáu triệu) đồng.

6. Về án phí: Bị cáo Đinh Mạnh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 550.000 (Năm trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Hoàng L và bị cáo Nguyễn Văn Tr, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo cùng thời hạn, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Tân Lạc;
- Trại TGCA tỉnh Hòa Bình
- Công an huyện Tân Lạc;
- Công an huyện Lạc Sơn;
- THA hình sự + THA dân sự;
- UBND P. Đông Thành - TP. Ninh Bình;
- UBND thị trấn Vụ Bản - Lạc Sơn;
- UBND xã Ngọc Lương - Yên Thủy;
- Các bị cáo;
- Những người bị hại;
- Người có QL NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Văn Mạnh